TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 32/2025/HSST Ngày 23/01/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Mầm;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban- Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN QUANG B**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên nha khoa; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn T và bà Trương Thị T; Bị cáo có vợ là Đào Thị Thu T và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **TRẦN AN P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Văn A và bà Mai Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Bà Đào Thị Thu T, sinh năm 1996 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Ông Trần Văn A, sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Ông Đặng Thái G, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

Người chứng kiến:

01. Ông Lương Thành L, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố a, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Ông Huỳnh Hữu P, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Ông Võ Thành L, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

04. Ông Nguyễn T, sinh năm 1961 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang B là người sử dụng ma tuý loại Methamphetamine hay còn gọi là ma tuý đá. Do không có công việc ổn định, nên B nảy sinh ý định mua ma tuý đá về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, Bình biết một người tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma tuý đá. Tháng 7/2024, B sử dụng tài khoản Zalo tên "Pyn" của mình đăng nhập trên điện thoại Iphone (không xác định được đặc điểm) liên lạc qua tài khoản Zalo tên "Bạn của K" của H hỏi mua ma tuý đá với số tiền 700.000 đồng thì H đồng ý và hẹn địa điểm bán ma tuý tại khu vực cánh đồng thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Mua được ma tuý xong, B sử dụng một phần, phần còn lại B bán cho Trần An P với số tiền 300.000 đồng. B với P thoả thuận với nhau cùng bán ma tuý, B là người liên hệ mua ma tuý, còn P là người đi bán ma tuý theo chỉ đạo của B. B trả công cho P bằng tiền hoặc ma tuý cho P sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 22/7/2024, B sử dụng tài khoản Zalo tên "Pyn" đăng nhập trên điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax màu vàng, gắn sim thuê bao số 0838.110.197 liên hệ qua tài khoản Zalo tên "Bạn của K" của H hỏi mua ma tuý với số tiền 2.000.000 đồng thì H đồng ý, B yêu cầu H phân chia thành 04 gói ma tuý và hẹn địa điểm bán tại khu vực cánh đồng thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Mua được ma tuý xong, B đem cất giấu tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2024, B lấy 02 gói ma tuý phân ra thành 05 gói nhỏ rồi liên lạc với P qua số điện thoại 0354.171.590 gắn trên điện thoại di

động hiệu Samsung để P đến lấy ma tuý đi bán, B trả công cho P số tiền 300.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 – 809.06 đi bán ma tuý theo sự chỉ đạo của B cụ thể như sau:

Lần 1: B thoả thuận bán ma tuý đá cho một người nam giới sử dụng số điện thoại 0854.949.898 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 500.000 đồng và hẹn địa điểm bán ma tuý tại khu vực xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người này sử dụng tài khoản ví điện tử Momo tên Lê Thanh H đăng ký bằng số điện thoại 0854.949.898 chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản ví điện tử Momo của B. P đã giao ma tuý cho người nam thanh niên này.

Lần 2: B sử dụng tài khoản Facebook tên "Brayy B" thoả thuận với đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "Nguyễn Đức T" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma tuý với số tiền 700.000 đồng và gửi ma tuý qua xe khách đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nhân viên xe khách sẽ thu hộ tiền. P đã giao ma tuý cho nhân viên nhà xe chuyển về cho nam thanh niên này.

Lần 3: B sử dụng tài khoản Facebook tên "Brayy B" thoả thuận với đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "T L" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma tuý với số tiền 800.000 đồng và hẹn địa điểm bán ma tuý tại khu vực đường Hà Huy T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, tại trước cổng trường Đại học thành phố B ở đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. P đang chờ giao ma tuý thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và M2.

Lần 4: B sử dụng tài khoản Facebook tên "Brayy B" thoả thuận với đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "QT" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma tuý với số tiền 500.000 đồng và hẹn địa điểm bán ma tuý tại khu vực đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Lần 5: B sử dụng tài khoản Facebook tên "Brayy B" thoả thuận với đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "KHL" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma tuý với số tiền 700.000 đồng và hẹn địa điểm bán ma tuý tại khu vực đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đến khoảng 12 giờ ngày 23/7/2024, người sử dụng tài khoản Facebook tên "KHL" không nhận được ma tuý do bị cáo P bị bắt, nên tiếp tục liên lạc với bị cáo B qua tài khoản Facebook "Brayy B" mua 500.000 đồng ma tuý đá thì B đồng ý và hẹn địa điểm bán ma tuý tại khu vực đường A giao với đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. B lấy 02 gói ma tuý đá còn lại chia thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu trong người với mục đích để bán. Sau đó, B nhờ Đặng Thái G chở đi công việc thì G đồng ý, G không biết việc B cất giấu ma tuý trong người để bi bán cho người khác nên đã chở B đến địa điểm nêu trên. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi B đang đứng ở ngã tư giao nhau giữa đường A giao với đường Y để bán ma tuý nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, M2 và M3.

Tại bản Kết luận giám định số 1155/KL-KTHS, ngày 31/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M1; 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M2 của Trần An P.

Phong bì thư ký hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,2805 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì thư ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,4392 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1164/KL- KTHS, ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M1; 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M2; 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu M3 của Trần Quang B.

Phong bì thư ký hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1856 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì thư ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,3516 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì thư ký hiệu M3: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,4598 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT- VKSTP- BMT, ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Trần Quang B và Trần An P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang B và Trần An P khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Trần Quang B, Trần An P mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù;

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 0,2370 gam, được niêm phong trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M1) vụ Trần An P – BMT"; mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 0,4003 gam, được niêm phong trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Trần An P – BMT" đều có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 0,1648 gam, được niêm phong trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M1) vụ Trần Quang B – BMT"; mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 0,2982 gam, được niêm phong trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Trần Quang B – BMT"; mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M3 có khối lượng 0,4050 gam, được niêm phong trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M3) vụ Trần Quang B – BMT" đều có các chữ ký ghi tên Trần Văn K, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại số 0838.110.197 của bị cáo Trần Quang B; 01 sim điện thoại số 0354.171.590 của Trần An P sử dụng vào việc phạm tội;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355755085332104, đã qua sử dụng của bị cáo Trần An P là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Đối với xe Mô tô hiệu Honda Wave, màu xám đen, biển số XXX, số máy JC52E1372908, số khung RLHJC5264DY129411 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Trần An P. Qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là ông Trần Văn A, là bố ruột của bị cáo P; Bị cáo P mượn chiếc xe trên của ông A làm phương tiện đi lại rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội, việc bị cáo Phú sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì ông An không biết. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại xe Mô tô biển số XXX cho ông A là chủ sở hữu và không đề cập xử lý đối với ông A là có căn cứ;

Đối với xe Mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 64B2 – 608.25, số máy JA39E2795524, số khung RLHJA3928NY298975 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Đặng Thái G. Qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Phạm Huỳnh Khánh N (sinh năm: 2004; trú tại: Thôn Phú A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) là bạn của Đặng Thái G. Đặng Thái G mượn chiếc xe trên của anh N làm phương tiện đi lại. Do chưa làm việc được với anh N là chủ sở hữu chiếc xe trên, nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp;

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng, số Imei: 355597828841474 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Trần Quang B. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Đào Thị Thu T. Ngày 23/7/2024, bị cáo B mượn bà T chiếc điện thoại trên rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội. Việc bị cáo B sử dụng điện thoại làm phương tiện phạm tội thì bà T không biết, nên cần trả lại chiếc điện thoại cho bà T là phù hợp;

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng đối với bị cáo Trần Quang B; 300.000 đồng đối với bị cáo Trần An P là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có đã tiêu xài cá nhân hết.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Vào tháng 7/2024, trên địa bàn xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Quang B có hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý, loại Methamphetamine cho Trần An P với số tiền 300.000 đồng, Phú đã sử dụng hết số ma tuý này. Ngày 23/7/2024, B và P có hành vi bán trái phép chất ma tuý, loại Methamphetamine cho nhiều đối tượng khác, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng, khi các bị cáo đang trên đường đi giao ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi các bị cáo Trần Quang B và Trần An P thực hiện đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

..."

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm là gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản"... Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do ý thức coi thường pháp luật, lối

sống buông thả, muốn thu lợi bất chính một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra, và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Trong vụ án này, bị cáo Trần Quang B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần An P sử dụng cá nhân; đồng thời là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần An P nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm hơn bị cáo P; do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo B phải nghiêm khắc hơn mức hình phạt áp dụng đối với P;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện khai báo hành vi phạm tội trước đó; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với đối tượng tên H sử dụng tài khoản Zalo tên "Bạn của K" bán bán ma tuý cho bị cáo Trần Quang B; những người mua ma tuý có số điện thoại 0854.949.898; người sử dụng tài khoản Facebook tên "Nguyễn Đức T", "T", "QT", "KHL" và tài xế chạy xe khách tuyến thành phố Buôn Ma Thuột đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk sử dụng số điện thoại 0345.474.647, quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với Đặng Thái G có hành vi chở Trần Quang B đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định G không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với Đặng Thái G;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Trần Quang B, bị cáo Trần An P và Đặng Thái G, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo;

Đối với xe Mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 64B2 – 608.25, số máy JA39E2795524, số khung RLHJA3928NY298975 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Đặng Thái G. Qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Phạm Huỳnh Khánh N (sinh năm: 2004; trú tại: Thôn Phú A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) là bạn của Đặng Thái G. Đặng Thái G mượn chiếc xe trên của anh N làm phương tiện đi lại. Do chưa làm việc được với anh N là chủ sở hữu chiếc xe trên, nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[2] **Về xử lý vật chứng:**

Đối với xe Mô tô hiệu Honda Wave, màu xám đen, biển kiểm soát XXX, số máy JC52E1372908, số khung RLHJC5264DY129411 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Trần An P; qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là ông Trần Văn A là bố ruột của bị cáo P, bị cáo P mượn chiếc xe trên của ông A làm phương tiện đi lại rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông A không biết; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Trần Văn A;

Đối với 0,2370 gam ma túy, loại Methamphethamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì số 1155/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M1) vụ Trần An P – BMT"; 0,4003 gam ma túy, loại Methamphethamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì số 1155/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Trần An P – BMT", đều có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 0,1648 gam ma túy, loại Methamphethamine, được niêm phong trong một phong bì số 1164/KL-KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M1) vụ Trần Quang B – BMT"; 0,2982 gam ma túy, loại Methamphethamine được niêm phong trong một phong bì số 1164/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Trần Quang B – BMT"; 0,4050 gam ma túy, loại Methamphethamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì số 1164/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M3) vụ Trần Quang B – BMT" đều có các chữ ký ghi tên Trần Văn K, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc dược gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 sim điện thoại số 0838.110.197 của bị cáo Trần Quang B; 01 sim điện thoại số 0354.171.590 của Trần An P, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; do đó cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355755085332104, đã qua sử dụng của bị cáo Trần An P, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; do đó cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước;

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng, số Imei: 355597828841474 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Trần Quang B, qua điều tra xác định chủ sở hữu là của bà Đào Thị Thu T, ngày 23/7/2024, bị cáo B mượn bà T chiếc điện thoại trên rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà T không biết và không liên quan gì, nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Đào Thị Thu T;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột);

Đối với số tiền 800.000 đồng của bị cáo Trần Quang B và số tiền 300.000 đồng của bị cáo Trần An P, đây là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu, sung ngân sách Nhà nước;

[3] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang B phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần Quang B 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 23/7/2024;

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần An P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần An P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 23/7/2024;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe Mô tô hiệu Honda Wave, màu xám đen, biển kiểm soát XXX, số máy JC52E1372908, số khung RLHJC5264DY129411 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn A;

Tịch thu, tiêu hủy 0,2370 gam ma túy, loại Methamphethamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì số 1155/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M1) vụ Trần An P – BMT"; 0,4003 gam ma túy, loại Methamphethamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì số 1155/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Trần An P – BMT", đều có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 0,1648 gam ma túy, loại Methamphethamine, được niêm phong trong một phong bì số 1164/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M1) vụ Trần Quang B – BMT"; 0,2982 gam ma túy, loại Methamphethamine được niêm phong trong một phong bì số 1164/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M2) vụ Trần Quang B – BMT"; 0,4050 gam ma túy, loại Methamphethamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì số 1164/KL- KTHS ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định (M3) vụ Trần Quang B – BMT" đều có các chữ ký ghi tên Trần Văn K, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0838.110.197 của bị cáo Trần Quang B và 01 sim điện thoại số 0354.171.590 của Trần An P sử dụng làm phương tiện phạm tội;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355755085332104 của bị cáo Trần An P sử dụng làm phương tiện phạm tội;

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng, số Imei: 355597828841474 cho chủ sở hữu là bà Đào Thị Thu T;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột);

Truy thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)* của bị cáo Trần Quang B và số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* của bị cáo Trần An P là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Quang B, Trần An P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CQ THADS. TP. B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương